

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 16-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thơm

Bà Lương Thị Hiệp

Bà Trần Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với:

- Các bị cáo:

1. Hoàng Văn D, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1998 tại tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai). Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn K, xã B, tỉnh Lào Cai); số căn cước công dân: 0150980029xx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Vi Thị T; có vợ Hoàng Thị S; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-01-2025 cho đến nay, có mặt.

2. Hoàng Thị S, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2001 tại tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai). Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là thôn Y, xã M, tỉnh Lào Cai); số căn cước công dân: 0153010025xx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc:

Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị Q; có chồng Hoàng Văn D; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-01-2025 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D:* Ông Trịnh Ngọc C, Luật sư Văn phòng luật sư N – H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị S:* Ông Nguyễn Tài H, Luật sư Văn phòng luật sư N – H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Phường P, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Anh Đinh Danh T, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

4. Anh Hoàng Trung H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

5. Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Xã K, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

6. Anh Mai Văn C, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Phường N, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Phường Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

8. Anh La Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xã S, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Thôn C, xã S, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

10. Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

11. Anh Bùi Khắc Đ, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Phường B, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

12. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

14. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

15. Chị Lê Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xã Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.
16. Anh Trịnh Văn V, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
17. Anh Đinh Văn C, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xã T, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
18. Chị Quách Thị T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu B, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.
19. Anh Kiều Văn H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Phường N, quận H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.
20. Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Đường T, phường P, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.
21. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm T, xã M, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
22. Anh Thiệu Minh C, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.
23. Anh Bạch Trần H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.
24. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.
25. Anh Trần Văn H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm M, xã H, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
26. Ông Hoàng Chí C, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Khu N, xã H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.
27. Anh Vũ Văn P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tiểu khu L, phường C, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
28. Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Xóm V, xã Đ, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.
29. Anh Ngô Quốc C, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu G, xã C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.
30. Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Phường N, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.
31. Anh Ngô Quang T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.
32. Anh Đinh Thành H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, tỉnh Khánh Hoà, vắng mặt.
33. Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Phường H, thành phố

Huế, vắng mặt.

35. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

36. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn H, xã S, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

37. Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

38. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

39. Anh Hà Hồng K, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Phường P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

40. Chị Mai Thị T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Đường L, phường Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

41. Ông Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Đường K, phường H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

42. Anh Tăng Văn U, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

43. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

44. Chị Nguyễn Kim K, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn V, xã T, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

45. Chị Vi Thị H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

46. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 1x, ngõ 5xx/69 T, phường H, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

47. Anh Lý Tài T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

48. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Phường P, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

49. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xã C, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

50. Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

51. Anh Phan Thành L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn A, xã C, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

52. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường C, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

53. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn Q, phường T, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

54. Anh Trần Văn C, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

55. Anh Hoàng Xuân L, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khu V, xã H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

56. Ông Lương Thanh K, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

57. Anh Lê Văn S, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Phường H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

58. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số 4xxB/5xD/2x C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

59. Anh Chu Sỹ T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

60. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn S, xã B, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

61. Anh Đào Duy Đ, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Số 48 Đ, phường L – Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

62. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

63. Ông Trần Thế P, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường N, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

64. Anh Đinh Thứ Hải G, sinh năm 1980. Nơi cư trú: khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

65. Anh Lưu Văn D, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

66. Anh Phan Văn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp C, xã C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

67. Chị Phan Thị Thanh H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số 9x-9x D, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

68. Ông Phạm Văn Thanh T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

69. Ông Khổng Minh T, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn L, xã C, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

70. Anh Ma Văn N, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

71. Anh Lê Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Mỹ, xã V, tỉnh

Thanh Hoá, vắng mặt.

72. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

73. Anh Vũ Văn K, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2024, Hoàng Thị S và Hoàng Văn D, thông qua mạng xã hội Facebook đã có hành vi gian dối bằng hình thức Livestream trên nền tảng Facebook bán các cục đất, đá không có đá quý bên trong (đỏ thạch) để chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền tiêu sài.

Để thực hiện hành vi lừa đảo, Hoàng Thị S, Hoàng Văn D đến chợ đá L, tỉnh Yên Bái mua đá thạch anh loại 200.000 đồng – 400.000 đồng/kg, chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ cho việc livestreams như đèn pin, cân tiểu li, giấy, bút, rổ nhựa, gáo nhựa, thớt đá, búa kim loại, bóng điện, điện thoại; mua trang Facebook “B”, thuê chạy quảng cáo trang Facebook nhằm tăng tương tác, tiếp cận nhiều người xem, sử dụng số điện thoại 05633748xx đăng ký tài khoản Zalo có tên “Đá quý N”. Hoàng Văn D, Hoàng Thị S còn đến công trường khu đô thị phía đông thị trấn Đ và khu vực thi công đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đoạn qua thôn K, xã N nhặt các cục đá phân để giả là các “ô” đá quý. Hoàng Thị S, Hoàng Văn D sử dụng ứng dụng ngân hàng ảo trên mạng xã hội, dùng số tài khoản ngân hàng Vietcombank 07110002875xx của Hoàng Văn D để nhận tiền từ người xem khi đặt mua các cục đất đá mà tin rằng bên trong có đá quý. Sau khi chuẩn bị công cụ, phương tiện, Hoàng Thị S, Hoàng Văn D tiến hành thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức Livestream, phát trực tiếp trên mạng xã hội Facebook, trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ và từ 18 giờ đến 20 giờ hàng ngày.

Quá trình livestream lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Hoàng Thị S là người trực tiếp giao tiếp, nói chuyện với người xem, tiến hành đập các ô đá, rửa đá, soi đá thạch anh. Hoàng Văn D là người hỗ trợ trong việc sử dụng các tài khoản Facebook ảo để tương tác, nhắn tin với người mua ô đá qua ứng dụng Zalo, sử dụng tài khoản ngân hàng của bản thân để nhận tiền và sử dụng ứng dụng ngân hàng ảo để tạo các mã chuyển tiền giả. Để tạo lòng tin, kích thích, lôi kéo được nhiều người mua các ô đá, quá trình livestream, Hoàng Thị S liên tục mời người xem tham gia mua ô đá với giá từ 500.000 đồng đến 30.000.000 đồng được dán giấy có chữ 500K, 1M, 2M...đến 30M và nói các ô đá này khả năng cao sẽ có đá quý đạt chất lượng, phần đá quý ở bên trong không bị rạn, nứt, vỡ, ..., sẽ được thu mua lại với giá cao từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/01 viên. Hoàng Thị S, Hoàng Văn D còn tạo tình huống có người mua ô đá trúng đá quý bằng cách sử dụng tài khoản Facebook ảo để giả mua phôi đá trên Livestream,

Hoàng Thị S tiến hành đập ổ đá đồng thời lợi dụng góc khuất camera điện thoại để bóc những viên đá có lẫn một số viên có chất lượng tốt vào trong rổ rồi tiến hành rửa, cho ra thớt đá và nhặt các viên đá thạch anh cho vào đĩa sứ, sử dụng đèn pin để soi từng viên, khi soi đến viên đá có chất lượng sẽ dùng cân tiểu li để cân trọng lượng, thu mua lại tùy theo kích thước, hình dạng viên đá đó, giá trị mỗi lần thu mua từ khoảng 1.000.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng. Hoàng Văn D sử dụng ứng dụng ngân hàng ảo để tạo những mã chuyển tiền giả để lừa dối người xem, khi có người xem tin tưởng mua ổ đá thì người đó chủ động nhắn tin qua tài khoản zalo “Đá quý N” để hỏi mua các ổ đá với Hoàng Văn D. Hoàng Văn D gửi mã QR số tài khoản ngân hàng để các bị hại chuyển tiền, sau khi đã nhận được tiền, Hoàng Thị S sẽ tiến hành đập ổ đá đó giống các bước như trên. Tuy nhiên, Hoàng Thị S sẽ bóc những viên đá thạch anh bị rạn, bị nứt, có bọt...không đạt chất lượng trộn lẫn vào rổ để rửa, khi soi các viên đá sẽ nói cho người mua và những người đang theo dõi livestream xem tình trạng của các viên đá không đạt chất lượng, bị rạn, nứt, có bọt... nên không thu mua lại để chiếm đoạt tiền của bị hại. Hoàng Thị S, Hoàng Văn D sẽ động viên, khích lệ bị hại tiếp tục tham gia mua ổ đá khác để có cơ hội trúng đá quý. Hoàng Văn D, Hoàng Thị S thực hiện hành vi như trên đến ngày 16 tháng 01 năm 2025 thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ.

Hoàng Văn D, Hoàng Thị S đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 73 bị hại với tổng số tiền là 736.900.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSLS-P1 ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S; xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 9 năm 6 tháng tù đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Thị S từ 10 năm tù đến 10 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ Luật dân sự 2015 buộc các bị cáo Hoàng Thị S, Hoàng Văn D phải bồi thường cho 73 bị hại với tổng số tiền 736.900.000 đồng. Xác nhận các bị cáo đã nộp số tiền 252.500.000 đồng tại Thi hành án dân sự, tiếp tục phong tỏa tài khoản của các bị cáo để đảm bảo thi hành án. Ghi nhận việc các bị hại từ bỏ quyền sở hữu tài sản đối với số tiền bị chiếm đoạt do không có yêu cầu, đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước điện thoại các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; tịch thu tiêu huỷ đồ vật bị thu giữ không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Hoàng Thị S 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; đã nộp khắc phục tổng số tiền 252.500.000 đồng cùng số tiền đang bị phong tỏa bị cáo đã thực hiện bồi thường xong cho các bị hại; bị cáo có vai trò thấp hơn trong vụ án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị S: Số tiền 736.900.000 đồng mà cáo trạng quy kết cho Hoàng Văn D và Hoàng Thị S phải chịu chung trách nhiệm hình sự cũng như phải hoàn trả cho các bị hại trong vụ án này là có căn cứ, tuy nhiên cũng có một phần lỗi của bị hại khi chưa biết thật giả ra sao đã chuyển tiền cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo phạm tội. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng làm rõ vụ án, đồng thời tác động nhờ gia đình nộp khắc phục hậu quả được 252.500.00 đồng cùng với số tiền mà cơ quan điều tra tiến hành phong tỏa của tài khoản tại các ngân hàng của các bị cáo để trả lại cho các bị hại điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải của các bị cáo. Tuy nhiên, các cơ quan tiến hành tố tụng ở giai đoạn điều tra và truy tố đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như sau: Đối với bị cáo Hoàng Văn D tại bút lục số 1146, Cơ quan Cảnh sát điều tra có văn bản yêu cầu Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn phân công tổ chức hành nghề Luật sư phân công người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D, ngày 12-10-2025, Văn phòng Luật sư N – H phân công Luật sư Trịnh Ngọc C tham gia bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D. Tại bút lục số 1153, ngày 15-10-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn có thông báo số A1755 về việc đã vào đăng ký người bào chữa cho Luật sư Trịnh Ngọc C, tuy nhiên cho đến ngày hôm nay trong các biên bản hỏi cung bị can thì không có biên bản hỏi cung nào sự tham gia của Luật sư. Đối với bị cáo Hoàng Thị S tại bút lục số 1145, ngày 10-12-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn yêu cầu Đoàn Luật sư phân công tổ chức hành nghề Luật sư cử người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị S. Ngày 12-10-2025, Văn phòng Luật sư N – H phân công Luật sư Nguyễn Tài H tham gia bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị S. Ngày 15-10-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn có thông báo số A1753 về việc đã vào đăng ký người bào chữa cho Luật sư Nguyễn Tài H tại bút lục số 1152. Tuy nhiên cho đến ngày hôm nay trong các Biên bản hỏi cung bị can thì không có biên bản nào có mặt Luật sư Nguyễn Tài H tham gia. Tại bút lục số 1215, Luật sư Trịnh Ngọc C là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D nhưng lại tham gia hỏi cung bị cáo Hoàng Thị S với điều tra viên Lục Văn T và cán bộ điều tra Lương Trọng N. Tại bút lục số 1274, biên bản hỏi cung ngày 16-01-

2026 trên phần lý lịch bị can ghi Hoàng Thị S nhưng phần hỏi đáp thì lại ghi tên bị can là Phòng là có sai sót. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, sống ở miền núi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã khắc phục với tổng số tiền là 736.900.000 đồng, bị cáo Hoàng Thị S có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 85; điểm a, c khoản 1 Điều 280 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo Hoàng Thị S 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai các bị cáo nhưng không có mặt của những người bào chữa, thấy rằng đây là thiếu sót, Cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, mớm cung, bức cung, dùng nhục hình, các bị cáo đều được đảm bảo quyền và nghĩa vụ đầy đủ trong quá trình tiến hành tố tụng, việc vắng mặt những người bào chữa không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bị cáo; các bị cáo yêu cầu tiếp tục xét xử, không yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Do đó, trong vụ án cụ thể này, việc trả hồ sơ điều tra bổ sung để có mặt người bào chữa trong quá trình lấy lời khai của các bị cáo là không cần thiết.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Từ tháng 11-2024 đến ngày 16-01-2025 tại xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Thị S, Hoàng Văn D đã có hành vi dùng các cục đá phân để giả là các ổ đá có đá quý bên trong rồi tiến hành livestream trên mạng xã hội Facebook rao bán, đưa ra thông tin gian dối bên trong các ổ đá có đá quý đạt chất lượng và sẽ mua lại với giá cao hơn gấp nhiều lần, để người xem tin tưởng, chuyển tiền và chiếm đoạt số tiền 736.900.000 đồng của 73 bị hại. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời gây tâm

lý hoang mang, lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân; gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[5] Đây là vụ án hình sự đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng Thị S là người trực tiếp giao tiếp, nói chuyện với người xem nên có vai trò cao hơn bị cáo Hoàng Văn D.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã nộp số tiền 252.500.000 đồng để bồi thường cho các bị hại; bị cáo Hoàng Thị S có ông nội là ông Hoàng Thủy B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở miền núi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ những phân tích trên, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Hoàng Thị S có vai trò cao hơn bị cáo Hoàng Văn D nhưng bị cáo Hoàng Thị S có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng là thỏa đáng. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước những chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng phạm tội; tịch thu tiêu huỷ những đồ vật không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Hoàng Thị S 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE XSMAX màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tiếp tục duy trì các Lệnh phong tỏa tài khoản ngân hàng của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Hoàng Thị S, Hoàng Văn D phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho 62 bị hại tổng số tiền 689.400.000

đồng. Xác nhận các bị cáo Hoàng Thị S, Hoàng Văn D đã nộp tổng số tiền 252.500.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005445, số 0005444 cùng ngày 17-02-2025; tại số tài khoản 39490105444100000 ngày 23-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Các bị hại Đinh Danh T, Nguyễn Thị Huyền T, Nguyễn Đức V, Đinh Thành H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng P, Hà Hồng K, Lý Tài T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T, Hoàng Xuân L không có yêu cầu bồi thường nên xác định các bị hại từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản này.

[13] Đối với Vi Văn K đã cho Hoàng Văn D, Hoàng Thị S thuê nhà, Vi Văn K không biết Hoàng Văn D, Hoàng Thị S thuê nhà để thực hiện hành vi phạm tội, không được giúp sức nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[14] Đối với Linh Văn Đ là người đứng ra thuê nhà của Vi Văn K sau đó cho Hoàng Thị S, Hoàng Văn D thuê cùng. Quá trình Hoàng Thị S, Hoàng Văn D thực hiện hành vi phạm tội Linh Văn Đ không được bàn bạc, không tham gia, không hỗ trợ, giúp sức hay hưởng lợi, vì vậy, Linh Văn Đ không đồng phạm với Hoàng Thị S, Hoàng Văn D. Hiện nay Linh Văn Đ đã bị khởi tố, xử lý về hành vi độc lập trong vụ án khác.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa; ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị S, Hoàng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S

Căn cứ vào các Điều 237, Điều 239, Điều 274, Điều 275, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 17-01-2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 17-01-2025

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S mỗi bị cáo phải bồi thường cho 62 bị hại tổng số tiền 344.700.000 đồng, cụ thể:

3.1. Bị cáo Hoàng Văn D phải bồi thường cho bị hại Hoàng Văn T số tiền 3.500.000 đồng, bị hại Lê Văn C số tiền 8.250.000 đồng, bị hại Hoàng Trung H số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Hoàng Minh H số tiền 8.000.000 đồng, bị hại Mai Văn C số tiền 7.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thanh Đ số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Nông Thị Thu H số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Đỗ Đức T số tiền 7.000.000 đồng, bị hại Bùi Khắc Đ số tiền 32.500.000 đồng, bị hại Phạm Văn Đô số tiền 750.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn M số tiền 6.500.000 đồng, bị hại Quách Thị T số tiền 1.500.000 đồng, bị hại Kiều Văn H số tiền 4.750.000 đồng, bị hại Lê Thị H số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Đinh Văn C số tiền 17.500.000 đồng, bị hại Trịnh Văn V số tiền 2.250.000 đồng, bị hại Lương Thanh K số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Vũ Văn K số tiền 500.000 đồng, bị hại Lê Thị Xuân H số tiền 500.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn H số tiền 3.500.000 đồng, bị hại Thiệu Minh C số tiền 4.500.000 đồng, bị hại Bạch Trần H số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Bùi Văn B số tiền 3.000.000 đồng, bị hại Trần Văn H số tiền 1.500.000 đồng, bị hại Hoàng Chí C số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Vũ Văn P số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Lê Văn T số tiền 20.500.000 đồng, bị hại Ngô Quốc C số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Ngô Quang T số tiền 500.000 đồng, bị hại Lê Ngọc T số tiền 4.250.000 đồng, bị hại Đỗ Văn T số tiền 7.000.000 đồng, bị hại Lưu Văn T số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn Q số tiền 4.000.000 đồng, bị hại Mai Thị T số tiền 11.900.000 đồng, bị hại Phan Văn T số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Tiến Q số tiền 1.500.000 đồng, bị hại Tăng Văn U số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Trung T số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Kim K số tiền 13.000.000 đồng, bị hại Vi Thị H số tiền 500.000 đồng, bị hại Nguyễn Đức H số tiền 3.750.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị H số tiền 3.500.000 đồng, bị hại Nguyễn Việt T số tiền 2.750.000 đồng, bị hại Phan Thành L số tiền 17.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị T số tiền 500.000 đồng, bị hại Trần Văn C số tiền 500.000 đồng, bị hại Ma Văn N số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Lê Văn S số tiền 10.500.000 đồng, bị hại Dương Ngọc H số tiền 59.500.000 đồng, bị hại Chu Sỹ T số tiền 14.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn

V số tiền 5.000.000 đồng, bị hại Đỗ Đức T số tiền 8.750.000 đồng, bị hại Đinh Văn N số tiền 300.000 đồng, bị hại Đào Duy Đ số tiền 1.500.000 đồng, bị hại Trần Thế P số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Đinh Thứ Hải G số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Lưu Văn D số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Phạm Thị Thanh H số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Phạm Văn Thanh T số tiền 3.000.000 đồng, bị hại Khổng Minh T số tiền 1.000.000 đồng.

3.2. Bị cáo Hoàng Thị S phải bồi thường cho bị hại Hoàng Văn T số tiền 3.500.000 đồng, bị hại Lê Văn C số tiền 8.250.000 đồng, bị hại Hoàng Trung Hiếu số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Hoàng Minh H số tiền 8.000.000 đồng, bị hại Mai Văn C số tiền 7.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thanh Đ số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Nông Thị Thu H số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Đỗ Đức T số tiền 7.000.000 đồng, bị hại Bùi Khắc Đ số tiền 32.500.000 đồng, bị hại Phạm Văn Đ số tiền 750.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn M số tiền 6.500.000 đồng, bị hại Quách Thị T số tiền 1.500.000 đồng, bị hại Kiều Văn H số tiền 4.750.000 đồng, bị hại Lê Thị H số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Đinh Văn C số tiền 17.500.000 đồng, bị hại Trịnh Văn V số tiền 2.250.000 đồng, bị hại Lương Thanh K số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Vũ Văn K số tiền 500.000 đồng, bị hại Lê Thị Xuân H số tiền 500.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn H số tiền 3.500.000 đồng, bị hại Thiệu Minh C số tiền 4.500.000 đồng, bị hại Bạch Trần H số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Bùi Văn B số tiền 3.000.000 đồng, bị hại Trần Văn H số tiền 1.500.000 đồng, bị hại Hoàng Chí C số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Vũ Văn P số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Lê Văn T số tiền 20.500.000 đồng, bị hại Ngô Quốc C số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Ngô Quang T số tiền 500.000 đồng, bị hại Lê Ngọc T số tiền 4.250.000 đồng, bị hại Đỗ Văn T số tiền 7.000.000 đồng, bị hại Lưu Văn T số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn Q số tiền 4.000.000 đồng, bị hại Mai Thị T số tiền 11.900.000 đồng, bị hại Phan Văn T số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Tiến Q số tiền 1.500.000 đồng, bị hại Tăng Văn U số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Trung T số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Kim K số tiền 13.000.000 đồng, bị hại Vi Thị H số tiền 500.000 đồng, bị hại Nguyễn Đức H số tiền 3.750.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị H số tiền 3.500.000 đồng, bị hại Nguyễn Viết T số tiền 2.750.000 đồng, bị hại Phan Thành L số tiền 17.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị T số tiền 500.000 đồng, bị hại Trần Văn C số tiền 500.000 đồng, bị hại Ma Văn N số tiền 1.000.000 đồng, bị hại Lê Văn S số tiền 10.500.000 đồng, bị hại Dương Ngọc H số tiền 59.500.000 đồng, bị hại Chu Sỹ T số tiền 14.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn V số tiền 5.000.000 đồng, bị hại Đỗ Đức T số tiền 8.750.000 đồng, bị hại Đinh Văn N số tiền 300.000 đồng, bị hại Đào Duy Đ số tiền 1.500.000 đồng, bị hại Trần Thế P số tiền 2.000.000 đồng, bị hại Đinh Thứ Hải G số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Lưu Văn D số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Phạm Thị Thanh H số tiền 2.500.000 đồng, bị hại Phạm Văn Thanh T số tiền 3.000.000 đồng, bị hại Khổng Minh T số tiền 1.000.000 đồng.

Xác nhận các bị cáo Hoàng Thị S, Hoàng Văn D đã nộp tổng số tiền

252.500.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005445, số 0005444 cùng ngày 17-02-2025; tại số tài khoản 39490105444100000 ngày 23-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về việc từ bỏ quyền sở hữu:

4.1. Ghi nhận bị hại Đinh Danh T từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 7.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Đinh Danh T không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

4.2. Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Huyền T từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 1.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

4.3. Ghi nhận bị hại Nguyễn Đức V từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 3.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Nguyễn Đức V không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4.4. Ghi nhận bị hại Đinh Thành H từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 10.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Đinh Thành H không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4.5. Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn C từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 3.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Nguyễn Văn C không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4.6. Ghi nhận bị hại Nguyễn Hoàng P từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 2.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Nguyễn Hoàng P không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

4.7. Ghi nhận bị hại Hà Hồng K từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 1.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Hà Hồng K không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

4.8. Ghi nhận bị hại Lý Tài T từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 1.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Lý Tài T không yêu cầu các bị cáo Hoàng

Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

4.9. Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn H từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 1.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

4.10. Ghi nhận bị hại Nguyễn Thanh T từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 12.000.000 đồng, cụ thể: Bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

4.11. Ghi nhận bị hại Hoàng Xuân L từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 6.500.000 đồng, cụ thể: Bị hại Hoàng Xuân L không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Thị S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

6. Về xử lý vật chứng:

6.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao dứa có quai xách nhiều màu, bên ngoài có dòng chữ “Hi mart”, bên trong chứa nhiều viên đá có hình dạng, kích thước và màu sắc khác nhau, tổng trọng lượng 10,2kg.

- 01 (một) bàn gỗ ép mặt bàn màu vàng, hai chân bằng kim loại dạng gấp, kích thước 60cm x 40cm x 25cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng, chân bàn có bám dính đất.

- 01 (một) đôi ủng bằng nhựa màu xanh, có hoa văn, đế màu vàng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, có bám dính đất.

- 01 (một) đôi ủng bằng nhựa màu xanh, có hoa văn, đế màu xanh, tình trạng cũ đã qua sử dụng, có bám dính đất.

- 04 (bốn) bao ni lông màu trắng trong suốt, kích thước 1,1m x 0,7m.

- 01 (một) bao tải dứa màu cam bên ngoài có chữ “URE” màu đen, bên trong có chứa nhiều cục đất, đá, có hình dạng, kích thước khác nhau và các mảnh giấy màu trắng có ô ly viết các chữ số bằng bút dạ màu đỏ.

- 01 (một) cuốn sổ bìa có nhiều màu sắc (loại vở ô li học sinh), ngoài bìa có chữ “SẮC MÀU”, 02 trang cuối có các chữ và số được viết bằng bút màu xanh, có kích thước 24 cm x 17cm.

- 01 (một) cuốn sổ không có bìa (13 tờ giấy trong vở ô li của học sinh), giấy màu trắng dạng kẻ ô ly, có tổng cộng 13 trang giấy có chữ và số, trang cuối bị xé rách.

- 01 (một) cuốn sổ bìa có nhiều màu sắc, gáy sổ dạng lò xo kép, trên bìa có chữ “A6”, 03 tờ đầu và 02 tờ cuối có cả chữ và số viết bằng bút mực màu xanh, sổ có kích thước 14,8cm x 10,5 cm.

- 01 (một) cân tiểu ly bằng nhựa màu đen, kích thước 12,5cm x 8cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng, có bám dính đất.

- 02 (hai) đèn pin màu đỏ - bạc bằng kim loại có cùng hình dạng, kích thước, đều có chiều dài 15,5cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đồng hồ bấm giờ vỏ nhựa màu đen, có ba nút bấm màu trắng, kích thước 6,5 cm x 5,5cm, đã qua sử dụng. (không còn hoạt động được).

- 01 (một) bút lông dầu nhãn hiệu Thiên Long màu đỏ - bạc, đã qua sử dụng.

- 01 (một) kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa, tổng chiều dài 20,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bút bi màu xanh trắng, tổng chiều dài 16cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi ni lông màu xanh bên trong có chứa nhiều gang tay bằng cao su màu trắng.

- 01 (một) cuộn dây điện màu đỏ trắng, một đầu có phích cắm một đầu có bóng điện.

- 01 (một) cuộn dây điện màu đen, một đầu có ổ cắm một đầu có phích cắm.

- 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, một đầu có phích cắm màu cam một đầu có ổ điện màu trắng.

- 01 (một) ổ điện màu trắng có dây, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đầu thu phát sóng WIFI bằng nhựa màu trắng có hai ăng ten, dây nguồn màu đen, dây cáp màu xám đã qua sử dụng.

- 01 (một) củ sạc điện thoại có cáp, củ sạc màu trắng, tổng chiều dài 1,1m, đầu cáp dạng TYPE-C đã qua sử dụng.

- 01 (một) củ sạc điện thoại màu trắng, gắn cáp sạc màu trắng, đầu LIGHTNING, kích thước 1,1m đã qua sử dụng.

- 01 (một) củ sạc bằng nhựa màu đen có bám dính đất, cáp sạc màu trắng đầu ra dạng LIGHTNING, tổng chiều dài 1,05m, đã qua sử dụng.

- 01 (một) củ sạc bằng nhựa màu trắng, có gắn cáp sạc màu trắng đầu ra có hình thang, tổng chiều dài 1,08m đã qua sử dụng.

- 10 (mười) túi ni lông màu trắng trong suốt có kích thước 1,1m x 0,7m.

- 01 (một) búa kim loại, có cán bằng gỗ, tổng chiều của búa là 33cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) gáo bằng nhựa màu xanh, đường kính miệng gáo là 15cm, có tay cầm.

- 01 (một) bát sứ màu trắng có hoa văn, có chữ “CÔNG ĐOÀN LENS VN”, bám dính nhiều đất, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có đường kính 20,5cm, có bám dính nhiều đất.

- 01 (một) xô nhựa màu xanh có đường kính miệng xô 28cm, trong xô có chứa nhiều viên đá có hình dạng, kích thước, màu sắc khác nhau.

- 02 (hai) ghế nhựa đều có hình dạng, kích thước, màu sắc giống nhau, mặt ghế màu xanh, 04 chân ghế màu trắng, kích thước 24,5cm x 18cm x 18cm.

- 01 (một) giá đỡ điện thoại bằng nhựa màu đen, đế hình tròn đường kính 11cm, tổng chiều cao 35cm, bán dính đất, đã qua sử dụng.

- 01 (một) mảnh giấy có ô ly kích thước 16,5cm x 9cm, một mặt có ghi nhiều chữ.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính miệng đĩa 10,5cm có bám dính đất, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chậu nhựa màu đen, đường kính miệng chậu 50cm, lòng chậu có bám dính nhiều đất, đã qua sử dụng.

- 01 (một) miếng xốp màu trắng có dính đất, bị cắt không rõ hình dạng, kích thước, đã qua sử dụng.

- 01 (một) phiến đá màu trắng có vân đá màu xám, có hai mặt phẳng, hình dạng không xác định, đã qua sử dụng. (tại thời điểm giao nhận không nhìn thấy vân đá màu xám).

- 01 (một) bao tải dứa màu cam, bên trong có chứa 01 bao ni lông trong suốt có chứa đất, đá vụn.

- 03 (ba) bao tải dứa màu cam bên ngoài có chữ “URE”, bên trong có bao nilon màu trong suốt chứa đất, đá vụn.

- 01 (một) thùng cát - tông kích thước 25cm x 31,5cm x 23cm, bên trong đựng 01 túi ni - lông màu xanh có chứa 05 cục đất, đá. Hộp cát - tông được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số: NS4.2150595 bên trong chứa 15 viên đá màu đỏ, không xác định hình dạng, kích thước, chủng loại. Được niêm phong trong túi nilon trong suốt theo quy định.

6.2. Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xám, số IMEI: 353895101362581, số IMEI 2: 353893101413111, tình trạng cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 01.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX màu vàng, số IMEI: 357279098048050, tình trạng cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 02.

13.- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu đen, số IMEI 355372086093899, mặt lưng xước tại nhiều vị trí, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 03.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đen, tình trạng bật không lên nguồn, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 04.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A70 màu đen, số IMEI 1: 355915104045109, số IMEI 2: 355916104045107, tình trạng cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 05.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A03 màu đen, số IMEI 1: 350538280678694, tình trạng cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 06.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4+, tình trạng đã hết pin không bật được nguồn, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 07.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, tình trạng hỏng màn hình bị bung ra khỏi thân máy điện thoại, vỏ màu xanh - đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 08.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG mặt lưng màu xanh bị bung ra khỏi thân điện thoại, tình trạng hỏng không bật được nguồn, thân máy có vết cạy mở, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 09.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PROMAX màu vàng, số IMEI: 351613323751441, số IMEI 2: 351613328536631, bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0981.038.657, tình trạng cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 10.

6.3. *Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XSMAX màu đen, số IMEI: 353093104687742, số IMEI 2: 353093104709991, bên trong gắn 01 sim có số thuê bao 0334.978.068, tình trạng cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong dán kín, tại mép phong bì có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chi Lăng, được ký hiệu số 11.*

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28-01-2026).

6.4. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 51/LPT-CQĐT-HS ngày 19-01-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đối với số tiền 14.882.416 đồng (mười bốn triệu tám trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm mười sáu đồng) hiện có trong tài khoản số 8831659971 của bị cáo Hoàng Văn D tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Phòng giao dịch Chi Lăng chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, để đảm bảo thi hành án.

6.5. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 51/LPT-CQĐT-HS ngày 19-01-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đối với số tiền 459.018.485 đồng (bốn trăm năm mươi chín triệu không trăm mười tám nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) hiện có trong tài khoản số 0711000287534 của bị cáo Hoàng Văn D tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Thanh Xuân, để đảm bảo thi hành án.

6.6. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 52/LPT-CQĐT-HS ngày 19-01-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đối với số tiền 10.808.221 đồng (mười triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm hai mươi một đồng) hiện có trong tài khoản số 1014637816 của bị cáo Hoàng Thị S tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Bắc Ninh, để đảm bảo thi hành án.

7. Về án phí:

7.1. Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 17.235.000 (mười bảy triệu hai trăm ba mươi năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

7.2. Bị cáo Hoàng Thị S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 17.235.000 (mười bảy triệu hai trăm ba mươi năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC01 CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP; GDKT, TT&THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính